

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Xét Tờ trình số 14801/TTr-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc

phạm vi quản lý của thành phố Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế theo quy định tại khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

b) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

(Các đối tượng quy định tại điểm a, điểm b khoản này được gọi chung là cơ quan, đơn vị).

Điều 2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ

1. Các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa,

dịch vụ đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 01 tỷ đồng trở lên/nhiệm vụ.

b) Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ và quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện của các cơ quan, đơn vị trực thuộc có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến dưới 01 tỷ đồng/nhiệm vụ.

c) Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị mình có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung) có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng trở lên/nhiệm vụ.

đ) Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung) có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Các cơ quan, đơn vị quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục

công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ theo quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Đối với nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước không giao tự chủ:

a) Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách thành phố có tổng dự toán kinh phí từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

b) Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (đơn vị dự toán cấp I) quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị và cơ quan, đơn vị trực thuộc sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước có tổng dự toán kinh phí dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

c) Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp I thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 200 triệu đồng/nhiệm vụ.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu) có tổng dự toán kinh phí thực hiện từ 500 triệu đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

đ) Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp xã quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã (bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu) có tổng dự toán kinh phí thực hiện dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 10 năm 2025.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa VIII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 27 thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBTW Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và XLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Kho bạc nhà nước khu vực XIII;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo thành phố; Cổng TTĐT thành phố;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu